**TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CỪ**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN SỬ 8 HK II**

**BÀI 24 CUỘC KHÁNG CHIẾN TỪ NĂM 1858-1873**

**I. THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC VIỆT NAM**

**1. Chiến sự ở Đà Nẵng những năm 1858-1859**

**a. Nguyên nhân xâu xa:**

- Pháp mở rộng thị trường, vơ vét nguyên liệu

- Việt Nam có vị trí địa lí thuận lợi, giàu tài nguyên thiên nhiên.

- Chế độ phong kiến Việt Nam suy yếu

**b. Nguyên nhân trực tiếp**: Lấy cớ bảo vệ đạo Gia tô, liên quân Pháp –Tây Ban Nha kéo đến Việt Nam

**c. Chiến sự ở Đà Nẵng.**

 Sáng 1-9-1858, Pháp nổ súng mở đầu xâm lược nước ta. Quân ta dưới sự chỉ huy của Nguyễn Tri Phương anh dũng chống trả ,sau 5 tháng thất bại chỉ chiếm được bán đảo Sơn Trà -> Pháp chuyển quân vào Gia Định

**2. Chiến sự ở Gia Định năm 1859**

- 2-1859 Pháp chuyển quân vào Gia Định.

- 17-2-1859 Pháp tấn công thành Gia Định.

- Quân triều Nguyễn chống trả yếu ớt

 rồi tan rã.

- Nhân dân kiên quyết chống Pháp.

- Rạng sáng 24-2-1861 Pháp tấn công đại đồn Chí Hoà, thừa thắng chiếm các tỉnh : Gia Định, Định Tường, Biên hoà và thành Vĩnh Long.

- 5-6-1862 Pháp buộc triều Nguyễn kí hiệp ước Nhâm Tuất nội dung:

- Cắt 3 tỉnh miền đông Nam Kì và đảo Côn Lôn

- Nội dung:

+ Nhượng cho Pháp 3 tỉnh miền Đông và côn đảo cho Pháp.

+ Mở cửa biển Đà Nẵng, Ba lạt, Quảng Yên cho Pháp.

+ Cho Pháp tự do truyền đạo.

+ Bồi thường 288 vạn lạng bạc cho Pháp.

+ Pháp trả lại thành Vĩnh Long với điều kiện triều Nguyễn ngừng chiến.

**II. Cuộc kháng chiến chống Pháp từ năm 1858 đến năm 1873**

**1. Kháng chiến ở Đà Nẵng và ba tỉnh miền Đông Nam kì**

 - Tại Đà Nẵng: Nghĩa quân cùng phối hợp với triều đình kháng chiến-> Pháp gặp khó khăn

- Tại Gia Định và 3 tỉnh Đông Nam Kì: Tinh thần kháng chiến sôi nổi.

 + Nguyễn trung Trực đốt tàu... sông Vạm Cỏ Đông ( 10/12/1861)

 +Trương Định- Tân hoà, Gò Công làm cho quân Pháp khốn đốn và gây cho chúng nhiều thiệt hại

 -> 1862 phong trào giống như cuộc tổng khởi nghĩa toàn miền .

**2. Kháng chiến lan rộng ra ba tỉnh miền Tây Nam Kì**

 - Triều Nguyễn ngăn cản phong trào kháng Pháp của nhân dân ta ở Nam Kì, ra lệnh bãi binh

 - Do thái độ cầu hòa của triều đình Huế,Pháp chiếm nốt ba tỉnh Tây không tốn một viên đạn (20->24-6-1867).

 - Nhân dân quyết tâm kháng Pháp, nhiều trung tâm kháng chiến ra đời: Đồng tháp Mười, Tây Ninh

 - Một bộ phận dùng văn thơ lên án thực dân Pháp và tay sai, cổ vũ lòng yêu nước như: Phan Văn Trị, Nguyễn Đình Chiểu,Nguyễn Thông

**Bài 25**

**KHÁNG CHIẾN LAN RỘNG RA TOÀN QUỐC (1873-1884)**

**I. THỰC DÂN PHÁP ĐÁNH BẮC KÌ LẦN THỨ NHẤT. CUỘC KHÁNG CHIẾN Ở HÀ NỘI VÀ CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG BẮC KÌ**

**1. Thực dân Pháp đánh Bắc Kì lần thứ nhất 1873**

**a. Âm mưu :**

- Lợi dụng vụ đánh dẹp "hải phỉ" Pháp cho tên lái buôn Đuy-puy vào gây rối ở cửa biển Hà Nội, lấy cớ để giải quyết vụ đó Pháp cử Gác-ni-ê chỉ huy 200 quân kéo ra Bắc.

**b. Diễn biến:**

**-**  20/11/1873 pháp nổ súng đánh thành Hà Nội, quân Pháp nhanh chóng chiếm được thành Hà Nội sau đó chiếm Hải Dương, Hưng Yên, Ninh Bình, Nam Định.

**2. Kháng chiến ở Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kì (1873-1874)**

**a. Tại Hà Nội:**

 - Nhân dân sẵn sàng chiến đấu, tập kích giặc ở ô Thanh Hà (Quan chưởng) tổ chức nghĩa hội kháng chiến.

**b. Tại các tỉnh đồng bằng Bắc Kì :**

 Pháp vấp phải sự kháng cự mạnh mẽ của nhân dân ta, căn cứ kháng chiến được thành lập ở Nam Định, Thái Bình

+ Sáng 21-12-1873 Thắng trận cầu giấy, Gác-ni-ê bị giết song triều đình Huế kí hiệp ước với Pháp.

 **c.** **Hiệp ước Giáp Tuất 1874 (15-3-1874)**

**\* Nội dung:**

- Pháp rút quân khỏi Bắc Kì

- Triều Nguyễn thừa nhận 6 tỉnh Nam Kì hoàn toàn thuộc Pháp

**\* Hậu quả** : Chủ quyền dân tộc bị chia cắt, tạo điều kiện để Pháp thực hiện bước xâm lăng tiếp theo

**II. THỰC DÂN PHÁP ĐÁNH BẮC KÌ LẦN THỨ HAI. NHÂN DÂN BẮC KÌ TIẾP TỤC KHÁNG CHIẾN TRONG NHỮNG NĂM 1882 - 1884**

**1. Thực dân Pháp đánh Bắc Kì lần thứ hai 1882**

**a. Âm mưu của Pháp**

- Pháp chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc nên nhu cầu về thị trường, thuộc địa, do đó xâm lược Bắc Kì lần thứ hai để giải quyết nhu cầu trên.

- Pháp lấy cớ triều Nguyễn vi phạm hiệp ước 1874, tiếp tục giao thiệp với nhà Thanh, Pháp đem quân xâm lược Bắc Kì lần thứ hai.

**b.Trong nước**

 + Nhân dân phản đối hiệp ước Giáp Tuất 1874 nên khởi nghĩa nổ ra khắp nơi.

 + Kinh tế suy sụp, giặc cướp, thổ phỉ xuất hiện ngày một nhiều hơn.

 + Triều Nguyễn khước từ mọi cải cách

-> Đất nước suy sụp, rối loạn.

**c. Diễn biến**

 + Ngày 3-4-1882 Ri-vi-e dẫn quân ra Hà Nội khiêu khích

+25-4-1882 Gửi tối hậu thư cho tổng đốc Hoàng Diệu buộc phải nộp thành, không đợi trả lời , Pháp nổ súng chiếm thành. Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt từ sáng đến trưa. Hoàng Diệu thắt cổ tự vẫn.

=> Pháp chiếm nhiều nơi như Hòn Gai, Nam Định...quân Thanh vào chia sẻ quyền lợi với Pháp.

**2. Nhân dân Bắc Kì tiếp tục kháng chiến.**

 - Ở Hà Nội: Nhân dân tự tay đốt nhà , tạo thành bức tường lửa chặn bước tiến của giặc.

- Tại các nơi khác: Nhân dân làm “vườn không nhà trống” đắp đập, cắm kè, làm hầm chông, cạm bẫy.

-19-5-1883 Rivie bị phục kích và giết tại Cầu Giấy, quân ta giành thắng lợi.

- Chiến thắng Cầu Giấy làm quân Pháp hoang mang, lo sợ, Pháp quyết định đánh Thuận An.

- Triều Nguyễn chủ trương thương thuyết với Pháp hy vọng Pháp sẽ rút quân.

**3. Hiệp ước Patơnốt nhà nước phong kiến Việt Nam sụp đổ 1884.**

**a. Pháp tấn công Thuận An.**

Chiều 18/8/1883 Thực dân Pháp tấn công Thuận An.

20-8-1883 Pháp đổ quân lên Thuận An, Triều Nguyễn xin đình chiến và chấp nhận kí hiệp ước Hắc Măng 25-8-1883

**b. Nội dung:**

- Triều Nguyễn thừa nhận quyền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kì, Trung Kì.

=> Nhân dân phản kháng mạnh mẽ. Triều Nguyễn phân hoá thành 2 phe: Chủ chiến, Chủ hoà. Pháp chiếm hàng loạt các tỉnh Bắc Kì: Bắc Ninh, Tuyên Quang, Thái Nguyên.

**c. Hiệp ước Patơnốt 6-6-1884.**

Với hiệp ước này, nhà nước phong kiến Nguyễn với tư cách một quốc gia độc lập đã hoàn toàn sụp đổ.Việt Nam trở thành nước nửa thuộc địa nửa phong kiến đến t8/1945.

**Bài 26**

**PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỈ XIX**

**1.Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến ở Huế 7-1885**

**a. Bối cảnh**

- Sau hai hiệp ước 1883,1884 phe chủ chiến vẫn nuôi hy vọng giành lại chính quyền từ tay Pháp.

- Pháp lo sợ tìm cách diệt phái chủ chiến.

**b. Diễn biến**

- Đêm 4 rạng 5-7-1885 Tôn Thất Thuyết hạ lệnh tấn công đồn Mang Cá, Toà Khâm sứ.

- Nhờ có ưu thế về vũ khí, quân giặc phản công, chiếm kinh thành Huế.

**2. Phong trào Cần Vương bùng nổ và lan rộng**

**a . Nguyên nhân**

- Sau vụ biến kinh thành Huế, TônThất Thuyết đưa vua Hàm Nghi chạy ra Tân Sở( Quảng Trị).

- Ngày 13 /7/1885 vua Hàm Nghi ra chiếu Cần vương kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước. Phong trào yêu nước chống Pháp dưới ngọn cờ Cần vương diễn ra sôi nổi từ 1885 đến cuối thế kỉ XIX

**b. Diễn biến**

Phong trào chia hai giai đoạn.

+ Giai đoạn 1: 1885-1888 phong trào bùng nổ khắp cả nước nhất là từ Phan Thiết trở ra.

+Giai đoạn 2:1888-1896 phong trào qui tụ thành những cuộc khởi nghĩa lớn tập trung ở Bắc, Trung kì

**3. Khởi nghĩa Hương Khê (1885-1895)**

- Lãnh đạo: Phan Đình Phùng, Cao Thắng

- Địa bàn

Căn cứ chính: Ngàn Trươi, Hương Khê ( Hà Tĩnh). Sau đó lan rộng nhiều tỉnh khác

- Diễn biến:

K/n chia 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1: 1885 – 1889 nghĩa quân xây dựng lực lương, rèn vũ khí

Giai đoạn 2, 1889-1895 nghĩa quân hoạt động mạnh đẩy lùi nhiều cuộc vây quét lớn của địch ở Ngàn Trươi.Sau khi Phan Đình Phùng hy sinh, khởi nghĩa tan rã.

**Mặc dù bị thất bại nhưng khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu, có quy mô lớn nhất, trình độ tổ chức cao và chiến đấu bền bỉ gây cho giặc nhiều tổn thất**

**BÀI 27**

**KHỞI NGHĨA YÊN THẾ VÀ PHONG TRÀO CHỐNG PHÁP CỦA ĐỒNG BÀO MIỀN NÚI CUỐI THẾ KỈ XIX**

**1 Khởi nghĩa Yên thế (1884-1913)**

**a. Căn cứ Yên thế**

- Nằm phía tây bắc tỉnh Bắc Giang

-Diện tích khoảng 40-50km2,địa hình hiểm trở

**b. Nguyên nhân**

**-** Kinh tế nông nghiệp sa sút, đời sống nông dân đòng bằng Bắc Kì vô cùng khó khăn, một bộ phận phải phiêu tán lên Yên Thế, họ sẵn sàng nổi dậy bảo vệ cuộc sống của mình.

- Khi Pháp thi hành chính sách bình địnhcuộc sống bị xâm phạm, nhân dân đã đứng dậy đấu tranh.

**c. Diễn biến**

Chia 3 giai đoạn

- G/đ1 1884-1892 nhiều toán nghĩa quân hoạt động riêng rẽ dưới sự lãnh đạo của Đề Nắm .

- G/đ2 1893 -1908 nghĩa quân vừa xây dựng vừa chiến đấu dưới sự chỉ huy của Đề Thám (Hoàng hoa Thám ).

- G/ đ3 1909 - 1913 Pháp tấn công quy mô vào căn cứ,lực lượng nghĩa quân hao mòn. Đến ngày 10-2-1913 Đề Thám bị sát hại. Phong trào tan rã.

**d. Nguyên nhân thất bại, ý nghĩa lịch sử**

- Do Pháp còn mạnh, câu kết với phong kiến, lực lượng nghĩa quân còn mỏng và yếu.Cách thức tổ chức và lãnh đạo còn nhiều hạn chế.

- Ý nghĩa: Cuộc khởi nghĩa thể hiện tinh thần yêu nước chống Pháp của giai cấp nông dân. Góp phần làm chậm quá trình bình định của Pháp.

**BÀI 28**

**TRÀO LƯU CẢI CÁCH DUY TÂN Ở VIỆT NAM**

**NỬA CUỐI THẾ KỈ XIX**

**1. Tình hình Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX**

- Chính trị : Bộ máy chính quyền mục nát,chính sách lạc hậu

- Kinh tế: nông,công.thương kiẹt quệ,tài chính thiếu hụt

- Xã hội: Mâu thuẫn xã hội gay gắt nhân dân đói khổ-> k/n khắp nơi

**2. Những đề nghị cải cách ở Việt Nam vào nửa cuối thế kỉ XIX**

- Nội dung: Đổi mới nội trị ngoại giao,kinh tế,xã hội

- Các nhà cải cách tiêu biểu:

 + Nguyễn Trường Tộ (1863-1871) gửi 30 bản điều trần nhưng không được triều đình chấp nhận

 + Nguyễn Lộ Trạch gửi 2 bản “Thời vụ sách” nhưng bị nhà Nguyễn cự tuyệt

**3. Kết cục của những đề nghị cải cách đó**

- Không được chấp nhận vì nhà Nguyễn bảo thủ cho rằng những cải cách đó chưa đáp ứng tình hình thực tế trong nước.

- Ý nghĩa

+ Tấn công vào triều đình nhà Nguyễn

+ Thể hiện trình độ nhận thức của người Việt nam

+ Chuẩn bị cho trào lưu Duy Tân đầu thế kỉ XX